

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/01/2024

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 414/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2023 ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 25/02/2005. Sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, anh B không phụ nuôi con và lo gia đình, chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 đến nay, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 29/12/2004 và Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/4/2012. Ngọc C đã trưởng thành. Cháu Kim Ngân đang sống với anh B, khi ly hôn chị đồng ý giao con chung Kim Ngân cho anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị A có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 29/12/2004 đã trưởng thành; Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/4/2012 đang sống chung với anh B, chị đồng ý giao con chung Kim Ngân cho anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị A, anh B mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2022 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh B.

+ Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 29/12/2004 đã trưởng thành; Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/4/2012 đang sống chung với anh B, do đó cần cho con phát triển tốt hơn, có cuộc sống ổn định nên giao con chung tên Kim Ngân cho anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Thị A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Văn B thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn B đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt trong rõ lý do, do đó căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh B. Đối với chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

[3] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 25/02/2005. Sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, không còn tiếng nói chung anh B không quan tâm đến gia đình, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, điều đó chứng tỏ anh B không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 29/12/2004 đã trưởng thành; Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/4/2012 đang sống chung với anh B, do đó cần tiếp tục giao cháu Kim Ngân cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng để con chung có cuộc sống ổn định, phát triển tốt.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do Anh B không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

[2] Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 29/12/2004 đã trưởng thành.

Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/4/2012 cho anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0026282 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng